

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/HS-PT

Ngày: 25-11-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 210/2024/TLPT-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Phan Văn Định do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Văn Đ**, sinh ngày 25/01/1968 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: số 17 đường T, tổ 24, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: kinh doanh vận tải; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H và bà Lê Thị Ch; có vợ là Nguyễn Thị Bích Th và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Trương Công S, Luật sư của Công ty luật TNHH Quốc tế DSP; địa chỉ: số 87 đường A, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- Bị hại: ông Nguyễn Văn Đ11, sinh năm 1982 và bà Phùng Thị C, sinh năm 1982; cùng địa chỉ: số 202/73 đường H, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, do làm ăn thua lỗ cần tiền sử dụng vào mục đích cá nhân nên Phan Văn Đ có ý Đ hỏi mượn ông Nguyễn Văn Đ1 một số tiền nhưng ông Đ1 không đồng ý. Sau đó, biết vợ chồng ông Đ1 đang có nhu cầu mua đất nên Phan Văn Đ nói với ông Đ1 là Đ có lô đất diện tích 80m², vị trí kề cận khuôn viên nhà thờ tộc Phan tại thửa đất số 712/1, tờ bản đồ số 5, tổ 63, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng và Đ đang làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nếu ông Đ1 muốn mua thì sẽ bán với giá 1.200.000.000 đồng (một tỷ hai trăm triệu đồng). Thực tế lô đất này do ông Phan Văn Ng (là anh ruột của Đ, kê khai sử dụng và đã được UBND huyện Hòa Vang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01221/QSDĐ/1176/QĐ-UB năm 1996. Đến năm 2017, ông Ng chết thì gia đình ông Ng đã làm thủ tục thừa kế cho bà Phạm Thị H (là vợ ông Ng) và hiện bà H đang làm thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi được Đ chỉ vị trí lô đất, thấy phù hợp với nhu cầu nên ông Đ1 cùng vợ là bà Phùng Thị C đồng ý mua và thống nhất đặt cọc mua lô đất với số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), thỏa thuận sau khi ông Đ làm xong giấy tờ đất sẽ tiến hành công chứng và giao đầy đủ số tiền còn lại. Đến sáng ngày 15 tháng 4 năm 2021, bà Phùng Thị C đưa hợp đồng đặt cọc cho ông Nguyễn Văn Đ1 để ông Đ1 đi gặp Đ làm thủ tục đặt cọc. Tại quán cà phê, ông Đ1 đưa cho Đ hợp đồng đặt cọc, yêu cầu Đ thông báo cho người thân trong gia đình ký tên xác nhận việc Đ bán đất có sự đồng thuận của người thân trong gia đình. Sau khi nhận hợp đồng đặt cọc, Đ nhờ một số người không rõ lai lịch mà Đ quen ngoài xã hội, kí tên ông Phan Đ - là anh ruột và ông Phan Văn D - là cháu ruột của Đ vào hợp đồng nhằm mục đích cho ông Đ1, bà C tin tưởng lô đất mà Đ bán là của Đ và đã được sự đồng ý của người thân trong gia đình. Đến trưa, Đ đến nhà của ông Đ1 đưa bản hợp đồng đặt cọc có đầy đủ 03 chữ ký. Sau khi bà Phùng Thị C ký vào - Bên A, đến 14 giờ cùng ngày, tại 137 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, ông Đ1 giao số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng cho Đ. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 29 tháng 11 năm 2021 đến ngày 06 tháng 8 năm 2022, ông Đ1 nhiều lần chuyển khoản cho Phan Văn Đ số tiền 270.000.000 đồng (hai trăm bảy mươi triệu đồng) với mục đích là để Phan Văn Đ mượn làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết việc cá nhân rồi trừ vào tiền mua bán lô đất nêu trên, nhưng Đ chỉ thừa

nhận mượn cá nhân, không liên quan đến việc mua bán đất. Sau khi giao tiền nhưng chờ lâu không thấy ông Đ bàn giao đất và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Đ1 tìm hiểu và biết lô đất nêu trên không phải của Phan Văn Đ nên yêu cầu Đ trả tiền lại nhưng Đ không trả và chặn liên lạc. Do vậy, ông Nguyễn Văn Đ1 làm đơn tố cáo đến Công an quận Liên Chiểu.

* Theo Kết luận giám Đ số 965/KL-KTHS ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chữ kí và chữ viết mang tên Phan Văn Đ trong hợp đồng đặt cọc ngày 15 tháng 4 năm 2021 là do Phan Văn Đ kí và viết ra;

- Không đủ cơ sở kết luận chữ kí mang tên Phan Đ và Phan Văn D trên hợp đồng đặt cọc ngày 15 tháng 4 năm 2021 so với chữ kí của ông Phan Được và Phan Văn Dũng có phải do cùng một người kí ra hay không;

- Chữ viết mang tên Phan Đ và Phan Văn D trên hợp đồng đặt cọc ngày 15 tháng 4 năm 2021 không phải do ông Phan Đ và Phan Văn D viết ra.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 470.000.000 đồng đã chiếm đoạt. Bị cáo đã tác động gia đình nộp khắc phục số tiền 50.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết Đ:

Tuyên bố: bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Văn Đ 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/9/2024, bị cáo Phan Văn Đ có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ là đúng trình tự thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ.

Về nội dung: xét kháng cáo của bị cáo thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố

Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án 08 (tám) năm tù là phù hợp, không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa ngoài việc kháng cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo kháng cáo bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ phạm tội đối với số tiền nhận đặt cọc 200.000.000 đồng, đối với số tiền còn lại chỉ là vay mượn tiêu xài cá nhân.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Trương Công S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền 270.000.000 đồng mà bị hại nhiều lần chuyển cho bị cáo là tiền vay mượn cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó bị cáo không phạm tội nhiều lần; bị cáo lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự, có bác ruột là liệt sĩ, bị cáo có là lao động duy nhất trong gia đình; đã nộp khắc phục cho bị hại hai lần, tổng cộng 70.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn Đ khai nhận: vào ngày 15/4/2021, bị cáo đã đưa thông tin gian dối là Đ có quyền sử dụng đất đối với lô đất có diện tích 80m² tại thửa đất số 721/1, tờ bản đồ số 5, tổ 63, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và nhờ người khác ký giả chữ ký của người thân trong gia đình nhằm mục đích cho ông Đ1, bà C tin tưởng lô đất trên là của Đ và việc bán đất đã được sự đồng ý của người thân trong gia đình. Qua đó chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ1 và bà Phùng Thị C số tiền đặt cọc 200.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đối với số tiền 270.000.000 đồng ông Nguyễn Văn Đ1 đã nhiều lần chuyển khoản cho Đ trong thời gian từ ngày 29/11/2021 đến ngày 06/8/2022, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ không thừa nhận là tiền mượn của ông Đ1 để cân trừ vào tiền bán đất mà chỉ là tiền vay mượn để tiêu xài cá nhân.

[2] Bị hại ông Nguyễn Văn Đ1, bà Phùng Thị C trình bày trước khi ký hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng lô đất bị cáo Đ có hỏi mượn tiền nhưng ông bà không cho; sau khi nhận tiền cọc, Đ mượn tiền để cân trừ vào tiền thanh toán chuyển nhượng đất, do đó ông Đ1 mới nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo. Tổng số tiền ông Đ1 chuyển cho Đ là 270.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng có cơ sở để khẳng định bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối để bị hại tin bị cáo có quyền sử dụng đất hợp pháp, được người thân trong gia đình đồng ý cho chuyển nhượng, từ đó bà Phùng Thị C đã ký hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà, đất và giao tiền cọc 200.000.000 đồng cho Phan Văn Đ. Sau đó, bị cáo nhiều lần yêu cầu ông Đ1 chuyển tiền để cần trừ vào tiền mua đất. Tổng số tiền bị cáo Phan Văn Đ đã chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ1, bà Phùng Thị C là 470.000.000 đồng.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo về số tiền phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2024/HS-ST ngày 13/9/2024 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã được xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt 08 (tám) năm tù là phù hợp, không nặng. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục tiếp số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại, được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo có bác ruột Phan Thanh Vận là Liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về án phí: bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Văn Đ về phần hình phạt, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Phan Văn Đ **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) gia đình bị cáo đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001906 ngày 20/11/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo thi hành án về phần trách nhiệm dân sự.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết Đ khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HS-NV, Công an TP. Đà Nẵng;
- TAND Q. Liên Chiểu;
- VKSND Q Liên Chiểu ;
- CQĐT Công an Q. Liên Chiểu;
- CCTHADS Q Liên Chiểu ;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Vụ GDKT (Vụ I), TANDTC;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn